



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 14 In the toy shop · Lesson 2–3 (SGK tr. 61–62)



Tuần 29

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Write the letter – viết chữ T hoa, t thường theo mẫu

Mẫu: Tt Tt Tt

Mỗi dòng một chữ: dòng trên chữ T hoa, dòng dưới chữ t thường. Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



oodles



uts



ananas



iger



urtle

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu



iger



urtle



oodles



uts



ba anas

Bài 4: Match – nối mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



•

•

teddy bear



•

•

noodles



•

•

turtle



•

•

nuts



•

•

tiger

Bài 5: Listen and circle – nối mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «tiger» – chữ cái đầu là:

2. Bố mẹ đọc «turtle» – chữ cái đầu là:

3. Bố mẹ đọc «noodles» – chữ cái đầu là:

4. Bố mẹ đọc «nuts» – chữ cái đầu là:

n	b	t
t	b	c
g	n	h
l	b	n

Bài 6: Listen and choose – nối mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «I can see a turtle.» Câu này nghĩa là:

(A) Tôi nhìn thấy một con hổ. (B) Tôi nhìn thấy một con rùa.

2. Bố mẹ đọc: «I can see a tiger.» Câu này nghĩa là:

(A) Tôi nhìn thấy một con hổ. (B) Tôi nhìn thấy một con rùa.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 29

Bài 1: Write the letter – viết chữ T hoa, t thường theo mẫu

Tt

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

– noodles – nuts – bananas – tiger – turtle

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

– tiger – turtle – noodles – nuts – bananas

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

– tiger – turtle – teddy bear – noodles – nuts

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. C (t) 2. A (t) 3. B (n) 4. C (n)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. B (Tớ nhìn thấy một con rùa.) 2. A (Tớ nhìn thấy một con hổ.)

on thi . app / phieu - bai - tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5